

Bản án số: 01/2025/HNGD-ST.

Ngày: 09/7/2025.

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Nguyễn Thị Sương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2025/TLST-HNGD ngày 25 tháng 3 năm 2025, về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST- HNGD ngày 06/6/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: K, thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Trần Trọng T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Đường N, tổ B, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Nay là phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/02/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ L trình bày:

Chị Phan Thị Mỹ L và anh Trần Trọng T tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum vào ngày 27/12/2023. Vợ chồng chung sống lúc đầu đã không có hạnh phúc do anh T ghen vô cớ, đánh đập chị L và không tôn trọng bố mẹ chị L. Đến tháng 12 năm 2024, do mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, chị L đã sống ly thân với anh T. Trong thời gian chị L sống ly thân và gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn, anh T đã nhiều lần đến hành

hung, chửi bới, đe dọa chị L. Chị L rất lo sợ khi gặp anh T, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Trọng T.

Về con chung: Chị L khai vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Bị đơn anh Trần Trọng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị Mỹ L và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Trọng T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án về việc tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Mỹ L và anh Trần Trọng T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 27/12/2023, nên hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Mỹ L là có căn cứ.

- Về con chung và tài sản chung: Không có, nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng:

Chị Phan Thị Mỹ L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thành phố K (nay là Khu V - Quảng Ngãi) giải quyết ly hôn anh Trần Trọng T có nơi cư trú tại đường N, tổ B, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Nay là phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum (nay là Khu V - Quảng Ngãi).

Anh Trần Trọng T đã được Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum (nay là Khu V - Quảng Ngãi) tổng đat hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng anh T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Trọng T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phan Thị Mỹ L và anh Trần Trọng T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 27/12/2023. Chị L và anh T đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Mỹ L và anh Trần Trọng T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Theo chị L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T hay ghen vô cớ, nhiều lần đánh đập chị L và không tôn trọng bố mẹ chị L. Mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, nên chị L đã sống ly thân với anh T từ tháng 12/2024 cho đến nay. Tuy đã sống ly thân, nhưng anh T vẫn nhiều lần đến hành hung, chửi bới, đe dọa, gây bất ổn trong cuộc sống của chị L. Tòa án đã tiến hành xác minh, gia đình chị Phan Thị Mỹ L cho biết chị Phan Thị Mỹ L và anh Trần Trọng T chung sống không có hạnh phúc do anh T ghen vô cớ nên thường đánh đập chị L và có những lời lẽ xúc phạm đến cha mẹ vợ. Thời gian gần đây khi biết chị L đưa đơn ly hôn đến Tòa án, anh T đã nhiều lần đến cơ quan nơi chị L làm việc đe dọa, khủng bố, đánh đập chị L đã ảnh hưởng đến công việc của chị L. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị L và anh T đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Mỹ L.

[2.2].Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên không đề cập.

[2.3]. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không đề cập.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị Mỹ L.

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Mỹ L được ly hôn với anh Trần Trọng T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phan Thị Mỹ L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000400 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum (nay là Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi). Chị Phan Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/7/2025) chị Phan Thị Mỹ L có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu Vực 7;
- P.THADS Khu Vực 7;
- UBND xã Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hường